TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**: 27**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12/7/2022
V/v "ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỷ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Sơn
Bà Nguyễn Thị Bích Lam

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2022/QĐST-HPT, ngày 17/6/2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Ngô H** – sinh năm 1999

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn R, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông **Đỗ K** – sinh năm 1996
Địa chỉ: khu phố P, thị trấn R, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
(Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Ngô H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Đỗ K tự nguyện sống chung với nhau, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi cho ông bà, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã A vào năm 2017 (nay là Uỷ ban nhân dân thị trấn R).

Sau khi cưới thì bà và ông Đỗ K ra ở riêng. Cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông Đỗ K chỉ hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, đến đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đỗ K không quan tâm đến vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt và cờ bạc, ngoài ra mỗi khi vợ chồng mâu thuẫn là ông Đỗ K có những lời lẽ xúc phạm, đánh đập bà. Bà đã cố gắng chịu đựng và khuyên can ông Đỗ K vì nghĩ đến con nhưng ông Đỗ K vẫn tính nào tật nấy, không chịu thay đổi, do đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì không chịu đựng được tính tình của ông Đỗ K nên bà đã dẫn con bỏ đi. Khoảng 01 năm nay vợ chồng bà sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Nhận thấy đời sống hôn nhân đã không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã không còn, có hàn gắn cũng không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ K.

Về con chung: Bà và ông Đỗ K có 01 con chung tên Đỗ Quốc Thành – sinh ngày 18/9/2016. Hiện nay cháu Thành đang ở với bà. Nguyện vọng của bà xin được nhận nuôi con, không yêu cầu ông Đỗ K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn ông Đỗ K: theo biên bản xác minh tại khu phố P, thị trấn R, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận thì ông Đỗ K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố P, thị trấn R, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Tuy nhiên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông Đỗ K theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng ông Đỗ K vẫn cố tình vắng mặt cũng như không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến kiểm sát về việc tuân theo pháp luật:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của thư ký phiên tòa: thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 237 và Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

- Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Ngô H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Đỗ K không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, giao con chung Đỗ Quốc Thành cho bà Ngô H nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Đỗ K có nơi cư trú tại khu phố P, thị trấn R, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Ngô H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã xác định địa chỉ của ông Đỗ K đúng theo địa chỉ của nguyên đơn cung cấp và tiến hành cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự cho ông Đỗ K, do ông Đỗ K vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Theo lời trình bày của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bà Ngô H và ông Đỗ K tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

Bà Ngô H trình bày ông Đỗ K không quan tâm đến vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt và cờ bạc, mỗi khi mâu thuẫn là dung lời lẽ xúc phạm, đánh đập bà, bà và ông Đỗ K không còn chung sống gần 01 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng ông Đỗ K không chấp hành, điều này chứng tỏ ông Đỗ K không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn tình cảm với bà Ngô H. Quá trình xác minh tại địa phương xác định bà Ngô H không còn chung sống với ông Đỗ K.

Nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Ngô H và ông Đỗ K đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và để ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét

xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô H.

[3] Về con chung: Bà và ông Đỗ K có 01 con chung tên Đỗ Quốc Thành – sinh ngày 18/9/2016. Hiện nay cháu Thành đang sống với bà Ngô H. Bà Ngô H yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Thành đến khi đủ 18 tuổi, bà không yêu cầu ông Đỗ K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi phát sinh mâu thuẫn đến nay cháu Thành ở với bà Ngô H, do đó yêu cầu của bà Ngô H phù hợp với tình hình thực tế cuộc nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết quan hệ này.

[5] Về án phí: căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì Bà Ngô H là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô H đối với ông Đỗ K.

Bà Ngô H được ly hôn với ông Đỗ K.

3/ Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Quốc Thành – sinh ngày 18/9/2016 cho bà Ngô H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Bà Ngô H có quyền khởi kiện yêu cầu ông Đỗ K cấp dưỡng nuôi con chung khi có yêu cầu.

Ông Đỗ K không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Bà Ngô H phải nộp **300.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà Ngô H đã nộp **300.000** đồng tạm ứng án phí dân sự sơ

thẩm tại biên lai thu số 0003286 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, Bà Ngô H đã nộp đủ án phí.

4/ Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/7/2022), bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Sơn **Nguyễn Thị Bích Lam** **Lâm Thị Mỹ Kỷ**